

QUAN HỆ TỘC NGƯỜI THÔNG QUA TÔN GIÁO Ở ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÙNG TÂY BẮC VÀ TÂY NGUYÊN

TS. Trần Thị Mai Lan

Viện Dân tộc học

Email: lantran1008@yahoo.com

Tóm tắt: Những năm gần đây, quan hệ tộc người ở vùng Tây Bắc và Tây Nguyên có những biến đổi thể hiện trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa. Trong mối quan hệ về văn hóa, đặc biệt phải kể đến quan hệ đồng tộc và khác tộc của những người cùng tin theo một tôn giáo. Nhờ liên kết tôn giáo, những mối quan hệ tộc người ngày càng phát triển, lan rộng ra các tỉnh thành trong cả nước và các nước lân cận. Bài viết đề cập đến mối quan hệ giữa những người có cùng niềm tin tôn giáo của các tộc người ở vùng Tây Bắc và Tây Nguyên của Việt Nam, trong đó chú trọng tới mối quan hệ trong nước và liên/xuyên biên giới của các tín đồ Tin Lành, những người theo một số hiện tượng tôn giáo mới của hai tộc người có dân số đông nhất ở hai khu vực biên giới này là người Hmông ở Tây Bắc và người Gia Rai ở Tây Nguyên. Từ đó, bài viết phân tích những ảnh hưởng của mối quan hệ dân tộc về tôn giáo tới đời sống của người dân ở hai vùng nêu trên.

Từ khóa: Quan hệ tộc người, tôn giáo, Tây Bắc, Tây Nguyên.

Abstract: In recent years, ethnic relations in the Northwest and Central Highlands have undergone changes in economic, social and cultural spheres. It is noticeable in the cultural relationships between individuals of the same or different ethnic groups who share the same religious beliefs. Thanks to religious affiliation, ethnic relations are increasingly developing, expanding to provinces across the country and neighbouring countries. This article examines the relationships among ethnic group members in the Northwest and Central Highlands who share the same religious beliefs. It focuses on the domestic and cross-border relationships of Protestants and followers of new religious phenomena among the two largest ethnic groups in these border areas: the Hmong in the Northwest and the Gia Rai in the Central Highlands. The article analyses the impact of ethnic relations in religion on people's lives in the two regions.

Keywords: Ethnic relations, religion, Northwest, Central Highlands.

Ngày nhận bài: 29/12/2022; ngày gửi phản biện: 3/1/2023; ngày duyệt đăng: 11/2/2023.

Mở đầu

Quan hệ tộc người ở vùng Tây Bắc và Tây Nguyên đang phát triển, mở rộng nhờ chính sách mở cửa và hội nhập của đất nước, thông qua các hoạt động trao đổi kinh tế, giao lưu xã hội, kết nối văn hóa. Những năm gần đây, bên cạnh các mối quan hệ tộc người về kinh tế, xã hội, quan hệ giữa những người có chung niềm tin tôn giáo đã có sức lan tỏa mạnh trong cộng đồng các dân tộc thiểu số (DTTS) ở hai vùng này, tạo nên những cộng đồng dân tộc - tôn giáo dựa trên mối liên kết chặt chẽ về tinh thần. Các tôn giáo tồn tại trong cộng đồng các DTTS ở Tây Bắc và Tây Nguyên bao gồm Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Baha'i và Cao Đài. Trong đó, tôn giáo phát triển với sức lôi cuốn, gắn kết các thành viên trong một cộng đồng và giữa các thành viên của các cộng đồng khác nhau phải kể đến Tin Lành, sau đó là một số hiện tượng tôn giáo mới phát triển gần đây.

Vùng Tây Bắc xuất hiện Tin Lành từ năm 1985, thời điểm đó đồng bào Hmông sau khi nghe đài *Nguồn sống* phát từ Manila, Philippines tuyên truyền đã theo Tin Lành dưới tên gọi *Vàng Chử*. Cuối những năm 1980, một bộ phận trong số họ chuyển sang Công giáo nhưng đầu những năm 1990 đã trở lại theo Tin Lành. Còn ở Tây Nguyên, Tin Lành được Hiệp hội truyền giáo CMA truyền vào từ năm 1930. Giai đoạn 1930 - 1975 có khoảng 50.000 - 60.000 tín đồ Tin Lành là đồng bào DTTS. Sau năm 1975, do có quan hệ với tổ chức phản động FULRO, Tin Lành ở Tây Nguyên đã bị hạn chế hoạt động nhưng các mục sư vẫn âm thầm truyền đạo dưới nhiều hình thức (Trần Thị Mai Lan, 2020, tr. 87-88). Từ năm 1986, Tin Lành phát triển nhanh chóng, nhất là ở các DTTS vùng Tây Bắc và Tây Nguyên. Năm 2005, cả nước có trên 670.000 tín đồ, riêng các DTTS ở Tây Nguyên có 335.903 tín đồ thuộc các dân tộc: Cơ Ho, Ê Đê, Gia Rai,... Trong tổng số 2.489 buôn làng DTTS Tây Nguyên có khoảng 1.450 buôn làng có người theo Tin Lành, chiếm hơn 50% tổng số buôn làng nơi đây (Bùi Minh Đạo, 2020, tr. 814).

Từ những năm 1990 đến nay, Tin Lành ở các DTTS đã và đang phát triển về số lượng tổ chức và tín đồ, trở thành vấn đề tôn giáo phức tạp. Đến giữa năm 2012, cả nước có 857.319 tín đồ. Ở miền núi phía Bắc, trong số gần 200.000 tín đồ chính thức, các tín đồ của dân tộc Hmông có 174.429 người. Trên 400.000 tín đồ là đồng bào DTTS phía Nam, trong đó người Gia Rai có 76.355 tín đồ (Nguyễn Văn Minh, 2013). Các tín đồ chủ yếu chuyển từ tín ngưỡng truyền thống sang theo Tin Lành, một số chuyển từ các tôn giáo khác, nhiều nhất là Công giáo, số ít là Phật giáo, Hồi giáo và Cao Đài. Bên cạnh đó, ở Tây Bắc cũng xuất hiện một số “đạo lạ” như Dương Văn Minh, Giê Sùa, Bà Cô Dợ,... Nhóm hình thành tại Tây Nguyên gồm các tổ chức: Tin Lành Đê ga, Hà Mòn, Amí Sara, Pờ Khấp Brâu,...

Do ảnh hưởng của tôn giáo mới, quan hệ tộc người ở hai vùng này có biến động nhanh chóng. Trước kia, quan hệ tộc người chủ yếu theo truyền thống, tập trung vào các mối quan hệ láng giềng, đồng tộc, họ hàng, thông gia, kết nghĩa anh em thì gần đây đã xuất hiện những mối quan hệ mới của các tín đồ cùng tôn giáo ở trong nước và bên kia biên giới. Thông qua các mối quan hệ này, đời sống của các tín đồ đã có những biến đổi cả tích cực và tiêu cực.

Đặc biệt, có những tác động từ các tín đồ và các tổ chức ở nước ngoài đã làm xáo trộn đời sống tinh thần của người dân, gây trở ngại đối với việc đảm bảo ổn định đời sống chính trị và giữ vững an ninh trật tự ở hai vùng Tây Bắc và Tây Nguyên.

1. Quan hệ ở trong nước

Trong lịch sử, về cơ bản, mối quan hệ giữa người Việt với các DTTS tại chỗ vùng Tây Bắc và Tây Nguyên là tốt đẹp, thể hiện sự đoàn kết, gắn bó, tương trợ lẫn nhau. Bên cạnh đó, ở một số bộ phận dân cư, do chưa nhận thức đầy đủ về phong tục, văn hóa, tín ngưỡng của các tộc người nên đã nảy sinh mâu thuẫn giữa người Việt với các DTTS tại chỗ. Song, ở những địa bàn mà người Việt và người DTTS cùng theo một tôn giáo thì những mâu thuẫn giữa họ trong cuộc sống khá hiếm, nhất là ở các cộng đồng theo Tin Lành.

Nhiều tư liệu cho thấy có sự gắn kết giữa các tín đồ với nhau dựa trên niềm tin tôn giáo. Ở một số tỉnh như Lào Cai, Yên Bái từ lâu đã hình thành các cộng đồng người Hmông theo Công giáo. Hiện ở khu vực này, Công giáo có khoảng hơn 36.000 tín đồ là người DTTS và đã hình thành một liên kết chặt chẽ, thống nhất điều hành các sinh hoạt đạo theo các cơ cấu hành chính đạo là giáo phận - giáo hạt - giáo xứ - giáo họ (Ủy ban Dân tộc, 2021). Niềm tin vào tôn giáo trở thành chất keo gắn kết giữa các cá nhân, tạo thành các nhóm tộc người Hmông, người Dao có chung niềm tin vào Chúa. Các giá trị văn hóa truyền thống tộc người bị mai một trong đời sống tinh thần của người dân và được thay thế bởi đức tin tôn giáo, đó là yếu tố quan trọng để gắn kết cộng đồng người Hmông theo đạo giữa các khu vực khác nhau, bao gồm khu vực Tây Bắc và Tây Nguyên, tạo ra mối liên kết, cố kết theo dạng tộc người - tôn giáo. Sự gắn kết của đồng bào dân tộc có cùng niềm tin vào Chúa không bị giới hạn bởi dòng họ, làng bản. Họ sinh hoạt cùng nhau trong một nhóm đạo, tuân thủ những quy định về bổn phận, trách nhiệm của tín đồ. Điều này đôi khi trái ngược với tín ngưỡng truyền thống của tộc người. Ví dụ, người Hmông theo tín ngưỡng truyền thống cho rằng chỉ những người cùng dòng họ mới có thể chết trong nhà của nhau, nhưng với người Hmông theo đạo thì mọi người cùng tôn giáo không phân biệt dòng họ đều có thể coi là anh em và có thể chết được trong nhà của nhau.

Các tín đồ theo đạo có điều kiện mở rộng giao lưu với những người có cùng niềm tin tôn giáo, không phân biệt dân tộc, lứa tuổi, giới tính, nghề nghiệp, thậm chí không phân biệt quốc tịch. Trong quá trình học tập kinh thánh, đào tạo chức sắc, các tín đồ được tiếp xúc và trao đổi với các mục sư, tín đồ Tin Lành từ khắp mọi miền của Tổ quốc, trong đó có người Việt và các tộc người khác nhau sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam. Niềm tin tôn giáo của những tín đồ người Hmông theo Tin Lành ở hai vùng này cũng chính là nguyên nhân dẫn đến những đợt di cư của đồng bào DTTS, mà đông nhất là người Hmông từ khu vực miền núi phía Bắc vào Tây Nguyên và từ các tỉnh Hà Giang, Yên Bái, Lào Cai... sang Điện Biên trong thời gian từ những năm 1980 đến gần đây. Mối quan hệ từ những người đồng tộc đi trước đã dẫn dắt họ di cư với số lượng lớn đến Mường Nhé và một số huyện thuộc tỉnh Điện Biên với mục đích tìm cuộc sống mới và có điều kiện theo đạo dễ dàng hơn. Sở dĩ có những cuộc di cư với số lượng người

lớn như vậy là nhờ vào sự động viên, cứu mang, giúp đỡ của những người đồng tộc, cùng dòng họ và cùng theo đạo.

Các tín đồ Tin Lành là người cao tuổi đơn thân, trẻ mồ côi, người tàn tật, góa bụa... đều được nhóm đạo thăm hỏi, giúp gạo, tiền theo quý hoặc đến cầu nguyện cho người đó. Hoạt động này mang ý nghĩa tinh thần là chính, nhưng có tác động rất lớn đến tư tưởng của các tín đồ. Ngoài ra, các tín đồ còn phổ biến kinh nghiệm, giúp nhau cách làm ăn, cùng đi làm thuê, giúp nhau tăng thu nhập cho hộ gia đình. Khi gia đình có người ốm, họ mời mục sư đến cầu nguyện, rồi mục sư thường báo tin để mọi người đến thăm. Mỗi năm một lần, nhà thờ trợ cấp gạo cho các đối tượng đặc biệt. Vì thế, những cộng đồng theo Tin Lành phần lớn có nếp sinh hoạt quy củ, các thành viên ít vướng vào những tệ nạn xã hội. Các tín đồ cư xử trong và ngoài cộng đồng đều thể hiện sự hài hòa, đúng mực. Trước đây, tín đồ Tin Lành ít nói chuyện, tiếp xúc với cán bộ trong chính quyền cơ sở, nay đã cởi mở hơn, chủ động liên hệ với cán bộ có trách nhiệm, các ngày lễ, tết đều cử đại diện đến thăm hỏi, chúc mừng. Tuy vậy, bên cạnh đoàn kết, đồng thuận, cộng đồng các tín đồ là người DTTS cũng có những xung đột nhất định trong quan hệ của họ với người đồng tộc và khác tộc. Chẳng hạn, trong nhiều hộ gia đình ở Tây Nguyên có đồng thời 3 tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau. Người già thuộc thế hệ ông bà theo tín ngưỡng đa thần truyền thống, trung niên là thế hệ cha mẹ thì theo Công giáo, còn thanh niên tức là thế hệ con cháu lại theo Tin Lành. Sự phân hóa về tôn giáo tín ngưỡng diễn ra trong thời gian ngắn đã gây ra sự khác biệt, xung đột không chỉ trong mỗi gia đình mà tỏa ra buôn làng, xã hội (Bùi Minh Đạo, 2020, tr. 816).

Cuối những năm 80, đầu những năm 90 của thế kỷ XX, ở Tây Nguyên có sự xung đột giữa những người theo tín ngưỡng truyền thống với người Tin Lành. Mâu thuẫn trong dòng họ, làng bản diễn ra hết sức gay gắt. Thậm chí, tại một số ít làng có người Gia Rai theo Tin Lành, già làng họp các thành viên và quyết định đuổi các tín đồ ra khỏi làng, như ở Mang Jang từ 1995 về trước. Với những nhóm người Hmông theo Tin Lành, các quy tắc ứng xử của dòng họ bị phá vỡ, gây nên mâu thuẫn trong quan hệ giữa những người có đạo và không có đạo. Ở miền núi phía Bắc, thời gian đầu khi Tin Lành mới phát triển, có sự xung đột giữa những người theo đạo và những người giữ tín ngưỡng truyền thống, gây chia rẽ trong gia đình, dòng họ, cộng đồng thôn/bản. Những người Hmông theo Tin Lành thường ít giao tiếp với những người Hmông theo tín ngưỡng truyền thống, không tham dự các nghi lễ truyền thống của cộng đồng. Mức độ quan tâm, thăm hỏi, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau cả về vật chất và tinh thần giữa hai cộng đồng này cũng ít hơn so với người cùng tôn giáo, tín ngưỡng. Đặc biệt, ở một số địa phương, khi người theo đạo trong một dòng họ, một làng/bản chiếm số lượng ít so với người không theo đạo thì người theo đạo thường bị cô lập, phân biệt đối xử và ngược lại. Cùng với sự suy giảm về vai trò của người trưởng họ, già làng hay trưởng bản, các mối quan hệ cố kết trong dòng họ của người Hmông cũng có sự phân hóa giữa những người theo và không theo Tin Lành. Ở các nhóm người Hmông theo Tin Lành, những quy tắc ứng xử của dòng họ bị phá vỡ, gây nên mâu thuẫn với các thành viên không theo đạo. Khi Tin Lành được Nhà nước công nhận và tạo điều kiện để hoạt động theo quy định của pháp luật thì

mâu thuẫn giảm dần. Do khác biệt đức tin nên mức độ giao tiếp, thân mật giữa cộng đồng người Hmông theo đạo và cộng đồng người Hmông giữ tín ngưỡng truyền thống không còn được gắn kết như xưa. Theo thời gian, khoảng cách giữa họ dần được rút ngắn, mối quan hệ giữa người có và không có tôn giáo dần được dung hòa, những ưu điểm trong đời sống của người có đạo đã được cộng đồng nhận thức, chấp nhận. Hiện nay, quan hệ giữa cộng đồng Tin Lành và không theo Tin Lành đã tương đối hòa đồng.

Tuy nhiên, khả năng phân ly, chia rẽ thành các hệ phái nhỏ của Tin Lành vẫn còn tồn tại. Tin Lành coi trọng hội thánh trên trời, khác với Công giáo coi trọng hội thánh thực thể ở trần gian. Đặc điểm đó dễ nảy sinh phân hóa thành hệ phái khác nhau. Ở khu vực biên giới phía Bắc, có trường hợp hai anh em cùng một ban chấp sự, nhưng mâu thuẫn về nhiều mặt nên có xu hướng tách ra, ai có đông tín hữu theo thì thắng, dẫn dắt cộng đồng theo hướng mới. Rõ ràng, quan hệ tộc người về tôn giáo trong nước ở hai vùng Tây Bắc và Tây Nguyên ngoài sự chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống vật chất và tinh thần của những người đồng đạo đã xuất hiện một số mâu thuẫn, chia tách giữa các hệ phái cùng một tôn giáo. Bên cạnh đó là những mâu thuẫn giữa các tín đồ theo tôn giáo mới và những người giữ tín ngưỡng truyền thống, gây chia rẽ trong nội bộ gia đình, dòng họ và cộng đồng thôn/bản, nhóm xã hội trong giai đoạn đầu chuyển đổi niềm tin tôn giáo. Sự hòa hợp hoàn toàn giữa hai cộng đồng: có đạo và không có đạo là không thể. Song, sau một thời gian tồn tại, mâu thuẫn giữa họ đã không còn sâu sắc như trước. Tại một số địa phương, quan hệ giữa những người đồng đạo và khác đạo, trong đó có đồng tộc và khác tộc đã có sự đoàn kết, dung hòa và tôn trọng nhau hơn.

2. Quan hệ qua biên giới và xuyên quốc gia

Tin Lành phát triển trong cộng đồng người Hmông ở vùng Tây Bắc đã không chỉ tạo nên mối liên kết tộc người - tôn giáo liên khu vực mà còn là mối liên kết tộc người - tôn giáo xuyên quốc gia. Có mối quan hệ, liên kết chặt chẽ giữa người Hmông theo Tin Lành ở vùng Tây Bắc với người Hmông theo Tin Lành ở một số nước như Lào, Trung Quốc, Mỹ, trong đó nổi bật nhất là mối quan hệ dân tộc - tôn giáo của người Hmông liên biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Ngay từ những ngày đầu người Hmông ở khu vực Tây Bắc cải đạo theo Tin Lành đã luôn có sự gắn bó với những sự kiện xảy ra đồng thời với tộc người Miao ở Quảng Tây, Trung Quốc. Đặc biệt, những năm gần đây, tại các địa phương khu vực Tây Bắc vẫn có hiện tượng người Hmông từ Vân Nam, Trung Quốc nhập cảnh trái phép vào vùng Tây Bắc để hoạt động tuyên truyền phát triển Tin Lành, lôi kéo người Hmông sang Trung Quốc học đạo, nhận kinh sách..., gây ra nhiều khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

Sự phát triển Tin Lành trong đồng bào DTTS ở hai vùng đều có sự hỗ trợ về vật chất và tinh thần của các giáo hội Tin Lành quốc tế. Họ hỗ trợ truyền giáo cho các tổ chức Tin Lành hoạt động trong nước. Hầu hết những người đứng đầu các hệ phái đều được bồi dưỡng, đào tạo về kinh thánh, thần học ở các nước như Mỹ, Thái Lan, Singapore, Campuchia, Hàn Quốc,... Nhiều đài phát thanh của nước ngoài tham gia vào hoạt động truyền Tin Lành ở Tây Nguyên, trong đó tích cực nhất là đài Nguồn sống của Manila, Philippines. Kinh phí để các tổ

chức Tin Lành ở Việt Nam hoạt động chủ yếu được hỗ trợ từ các tổ chức nước ngoài, nhiều nhất là từ Mỹ, Hàn Quốc, Thái Lan. Vợ chồng mục sư ở bon Bu Đắc, xã Thuận An, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đã sang Mỹ hai lần để vận động những người Mông di cư quyên góp tiền xây dựng nhà thờ (Trần Minh Hằng, Nguyễn Công Thảo đồng chủ biên, 2016, tr. 96-97). Hoạt động truyền giáo cũng được thực hiện từ các nhóm cá nhân, nhóm xã hội từ nước ngoài. Nhóm hạt nhân truyền giáo từ nước ngoài vào Tây Nguyên có người đang làm việc, hợp tác, đầu tư hoặc người Việt Nam tị nạn hồi hương, đi lao động, học tập ở nước ngoài. Bên cạnh đó, ở Tây Nguyên, do bên kia biên giới của Campuchia cũng có nhà thờ Tin Lành Đe ga nên đồng bào dân tộc Tây Nguyên vẫn thường xuyên qua lại đường biên giới Việt Nam - Campuchia thông qua hệ thống đường tiểu ngạch nằm trên địa bàn các huyện: Iagrai, Đức Cơ, Chưprông để sinh hoạt đạo. Thậm chí, từ Campuchia họ có thể sang Thái Lan, Mỹ. Nếu không thích nghi được với môi trường ở nước ngoài, các tín đồ Tin Lành quay trở lại Việt Nam.

Sự xuất hiện của các hiện tượng tôn giáo mới ở vùng Tây Bắc, nổi bật gần đây vào năm 2018 - 2019 là đạo Giê Sù và Bà Cô Dợ đều có liên quan đến người Hmông đang sinh sống tại Mỹ. Giê Sù do David Hồ tức Hồ Chá Sùng - người Hmông ở Lào sang Mỹ sinh sống, nghiên cứu kinh thánh và cho rằng phải đính chính lại, không phải Giêsu mà là Giê Sù, đồng thời trích kinh thánh và lồng thêm ý kiến cá nhân của mình. Đây là tôn giáo dành riêng cho người Hmông và cho rằng những người đi theo tôn giáo này mới có vương quốc Hmông. Bà Cô Dợ hay ở vùng đồng bằng còn gọi là Hội thánh Đức Chúa trời cũng chủ yếu tuyên truyền cho nhà nước Hmông. Tổ chức này hỗ trợ tiền cho những người tin theo, đặc biệt là những gia đình nghèo, khó khăn, ai đi sinh hoạt không bị thu tiền quỹ hiến dâng mà thậm chí có lúc còn được phát tiền. Hai hiện tượng tôn giáo Giê Sù và Bà Cô Dợ chủ yếu dùng phương tiện mạng internet để hướng dẫn cho người tin theo sinh hoạt đạo và tuyên truyền nhằm mục đích chính trị.

Các đối tượng ở nước ngoài như Mỹ, Thái Lan thường xuyên được cử về nước để trở thành những cốt cán tôn giáo nhằm móc nối, tuyên truyền cho những người tin theo trong nước, lôi kéo họ ra nước ngoài để tập huấn xã hội dân sự, mở các lớp tôn giáo ở Thái Lan, Đông Timor. Hàng năm, các đối tượng ở Mỹ đều gửi tiền về cho đội ngũ cốt cán tôn giáo ở Tây Bắc. Ngược lại, do mối quan hệ đồng đạo nên tình trạng di cư qua biên giới, xuyên quốc gia ở Tây Bắc không phải là hiếm. Có hộ gia đình ở huyện Nậm Pồ tỉnh Điện Biên đã bị trục xuất ra khỏi địa bàn huyện vì di cư trái phép. Trước đó, họ từ Việt Nam di cư sang Trung Quốc, đến Myanmar, Thái Lan và Lào rồi quay về Việt Nam. Người Hmông ở Điện Biên chủ yếu di cư sang Lào do bị tuyên truyền về “Vương quốc Hmông” ở vùng đất Xiêng Khoảng của Lào, sau đó là Myanmar.

Nhìn chung, việc tuyên truyền và phổ biến tôn giáo gắn bó mật thiết với việc kết nối quan hệ tộc người xuyên quốc gia, đặc biệt là trường hợp cộng đồng người Hmông ở vùng Tây Bắc Việt Nam. Trong khi, những người đồng tộc, đồng đạo ở Mỹ và các nước Đông Nam Á thì tuyên truyền đạo, kết hợp trợ giúp kinh phí để sinh hoạt đạo và hỗ trợ cho việc cải thiện đời sống của các tín đồ bớt khó khăn đã tạo ra những tác động trực tiếp đến tư tưởng của các tín đồ trong nước, trong đó có tác động tích cực và tiêu cực.

3. Những tác động của quan hệ tộc người

3.1. Tác động tích cực

Các tín đồ theo Tin Lành ở hai vùng Tây Bắc và Tây Nguyên nhờ thực hiện các quy định, quy ước của đạo đã giảm bớt những khó khăn về kinh tế mà họ luôn phải đối mặt do các tập tục truyền thống mang lại như chi phí lớn trong tang lễ của người Hmông và lễ bỏ mả của người Gia Rai. Bên cạnh đó, họ còn nhận được sự giúp đỡ thiết thực từ những người đồng đạo, không phân biệt dòng họ. Hơn nữa, các nhóm đạo đều tổ chức đổi công, liên kết học hỏi, giúp đỡ nhau trong đời sống kinh tế, tạo nếp sống mới trong cộng đồng theo Tin Lành. Trong các gia đình người Hmông theo Tin Lành, quan hệ giữa vợ chồng bình đẳng hơn, phụ nữ phần nào đã khẳng định được vị trí của mình trong gia đình và xã hội, được tham gia quyết định những công việc của gia đình và cộng đồng, được gia đình và cộng đồng thừa nhận.

Tin Lành phát triển trong các cộng đồng DTTS, có địa phương tỷ lệ người dân theo đạo lên đến 100%. Nhờ theo Tin Lành mà chữ viết và tiếng nói của một số tộc người được củng cố vì có sách kinh thánh viết bằng ngôn ngữ của họ. Nhiều người Hmông và Gia Rai từ chỗ thiên về sử dụng tiếng phổ thông, sau khi theo tôn giáo đã sử dụng nhiều hơn ngôn ngữ mẹ đẻ. Nhu cầu đọc và hát thánh ca khiến các tín đồ giúp nhau học chữ. Có những người già từ chỗ chưa từng biết chữ đã đọc được ngôn ngữ của dân tộc mình. Trong cộng đồng các tín đồ Tin Lành ở huyện Mường Nhé và huyện Iagrai, có thể có người biết, có người không biết tiếng phổ thông nhưng tất cả đều nói và đọc được tiếng mẹ đẻ thông qua kinh thánh (Trần Thị Mai Lan, 2020, tr. 89). Ở một số địa phương huyện Iagrai, tỉnh Gia Lai, các tín đồ Công giáo còn lưu giữ và khôi phục được trang phục truyền thống vì nhà thờ khuyến khích các giáo dân mặc trang phục dân tộc khi đi lễ. Một số buôn làng còn khôi phục được đội công chiêng. Thêm vào đó, quan hệ tộc người về tôn giáo còn giúp người dân được tiếp cận với nhiều hệ phái và nhiều hình thức sinh hoạt tôn giáo khác nhau và có thể lựa chọn cho mình một hình thức sinh hoạt tôn giáo phù hợp.

3.2. Tác động tiêu cực

Thời gian qua, các hệ phái Tin Lành từ nước ngoài tập trung phát triển vào trong nước, trong đó có 3 - 4 hệ phái Tin Lành từ Mỹ. Nhiều hệ phái tôn giáo được tuyên truyền cho các tín đồ trong khi sự hiểu biết của họ còn hạn chế, dẫn đến tình trạng có những điểm nhóm liên tục chuyển hệ phái, gây mất ổn định trong sinh hoạt đạo và gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước.

Một bộ phận tín đồ của Hội thánh Tin Lành Miền Nam Việt Nam hoạt động “Tin Lành Đè ga” trước đây, sau khi có những hoạt động vi phạm pháp luật đã quay về sinh hoạt trong tổ chức Tin Lành hợp pháp. Song, một bộ phận vẫn sinh hoạt riêng, không chịu quay về sinh hoạt tôn giáo theo quy định của pháp luật. Đầu tiên họ sinh hoạt tại gia, sau đó kết hợp với nhau thành những nhóm nhỏ, liên kết và co cụm lại. Khi các lực lượng chức năng đấu tranh thì họ chuyển sang các hiện tượng mới nhưng bản chất vẫn như cũ. Một số khác mặc cảm, tự ti sau khi đã đi chệch hướng, nhóm này tạo điều kiện cho nhóm “Tin Lành Đè ga” lợi dụng.

Bộ phận người DTTS Tây Nguyên đòi lập *Nhà nước Đê ga*, một số tín đồ theo Tin Lành Đê ga đã vượt biên sang Campuchia gây xáo trộn dân cư, ảnh hưởng không tốt đến sự ổn định đời sống, an ninh trật tự cũng như tâm lý của người dân. Một bộ phận người Hmông ở miền núi phía Bắc đòi thành lập “Vương quốc Hmông” gây mất trật tự xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của đồng bào các DTTS ở địa phương, nhất là người Hmông. Bên cạnh đó, người Hmông theo Tin Lành còn bị lôi kéo vượt biên sang Lào để xây dựng lực lượng vũ trang, tham gia bạo loạn cướp chính quyền tại một số địa phương ở Lào và vùng biên giới nước ta, đào tạo những thanh niên có triển vọng đưa về hoạt động tại địa phương vùng biên giới của ta. Một số gia đình người Hmông bán hết tài sản, giết hết gia súc, chuẩn bị lương thực, vũ khí, may trang phục truyền thống, chụp ảnh gửi sang Lào để được vua nhận diện và đón đi (Nguyễn Văn Minh, 2017, tr. 160). Các tổ chức phản động còn lợi dụng người Hmông ở nước ngoài để tuyên truyền kích động, cung cấp tiền bạc, tài liệu, vũ khí cho đồng tộc trong nước hoạt động chống phá. Các tổ chức, hội nhóm của người Hmông trên thế giới và khu vực cử người về khảo sát vùng người Hmông ở Nam Trung Quốc, Bắc Việt Nam, Bắc Lào, thực hiện các hoạt động lôi kéo các trí thức dân tộc Hmông trong nước, thăm dò chủ trương của các quốc gia đối với người Hmông và xác định khả năng tồn tại vùng đất của người Hmông trong khu vực. Họ cũng kích động người Hmông di cư tự do trong nước và xuyên quốc gia, vượt biên trái phép sang Lào, Thái Lan, Myanmar, Trung Quốc, thậm chí xin tị nạn ở các nước phương Tây (Nguyễn Văn Minh, 2017, tr. 161, 164 - 165).

Tin Lành xâm nhập và phát triển trong cộng đồng DTTS và bị các thế lực xấu lợi dụng nên đã có những tác động tiêu cực đến nhận thức, niềm tin của một bộ phận người dân đối với Đảng, Nhà nước. Từ các mâu thuẫn giữa những người theo và không theo đạo trong cùng một gia đình, dòng họ, làng/bản dẫn đến việc chia tách hộ, tách bản, di dịch cư tới các địa phương khác, gây chia rẽ trong từng gia đình, làng bản, cộng đồng và giữa các cộng đồng dân tộc, tiềm ẩn những nguy cơ xung đột xã hội. Ở một số địa phương còn xảy ra tình trạng truyền đạo trái pháp luật, đơn thư khiếu nại vượt cấp, nêu các yêu sách không chính đáng, gây mâu thuẫn với chính quyền, gây chia rẽ giữa những người theo và không theo đạo. Hoạt động tôn giáo trên địa bàn tuyến biên giới diễn biến phức tạp hơn khi những phần tử xấu kích động, lôi kéo người dân chống đối các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Chẳng hạn như vụ việc xảy ra vào tháng 3/2017, nhóm theo Liên hữu Cơ đốc ở bản Cà Là Pá, xã Leng Su Sin, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên đã kích động tín đồ bắt con em bỏ học đồng loạt để phản đối chính quyền huyện Mường Nhé ngăn chặn việc phá rừng của một số người Hmông di cư. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh phát triển tín đồ của các tôn giáo lớn cũng như giữa các hệ phái của Tin Lành đang gây ra những vấn đề phức tạp trong vùng đồng bào DTTS.

Kết luận

Quan hệ tộc người vốn là mối quan hệ đa chiều, phức tạp, vừa có yếu tố trong nước, vừa có yếu tố nước ngoài. Quan hệ đó nếu dựa trên niềm tin tôn giáo thì càng có sự gắn bó mật thiết hơn giữa các tín đồ, đặc biệt với các tín đồ có mạng lưới liên kết rộng khắp thế giới như người Hmông. Những tôn giáo du nhập vào cộng đồng các DTTS ở vùng Tây Bắc và Tây

Nguyên nói chung, người Hmông nói riêng như Công giáo, Tin Lành và một số hiện tượng tôn giáo mới phần lớn đều do sự truyền đạo của những người đồng tộc với họ đã và đang sinh sống ở các nước lân cận Việt Nam. Các tôn giáo này tuy đem đến cho đời sống của các tín đồ những thay đổi căn bản, giúp họ từng bước phát triển kinh tế, khóa lấp khoảng trống trong đời sống tinh thần của người dân, song cũng tạo ra những thách thức trong việc bảo tồn văn hóa tộc người, giữ vững ổn định an ninh, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

Hoạt động của một số hệ phái tôn giáo đã gây xáo trộn cuộc sống của đồng bào các DTTS, tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định chính trị - xã hội vùng đồng bào dân tộc, đặc biệt các khu vực giáp biên. Quan hệ dân tộc - tôn giáo trong đồng bào DTTS ở Tây Bắc và Tây Nguyên những năm gần đây còn tác động tiêu cực đến khối đại đoàn kết giữa các dân tộc, tiềm ẩn nguy cơ gây bất ổn an ninh trật tự xã hội. Trong bối cảnh mới, do tác động của nhiều yếu tố, trong đó có yếu tố khách quan và chủ quan, quan hệ dân tộc - tôn giáo trong đồng bào các DTTS ở vùng Tây Bắc và Tây Nguyên đang có những biến động, nhất là có yếu tố nước ngoài tác động ngày càng trở nên phức tạp với diễn biến khó lường, đặt ra nhiều vấn đề cần quan tâm cho công tác dân tộc, tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Bùi Minh Đạo (2020), *Góp phần nghiên cứu phát triển bền vững các dân tộc thiểu số tại chỗ vùng Trường Sơn - Tây Nguyên*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Trần Minh Hằng, Nguyễn Công Thảo (Đồng chủ biên, 2016), *Quan hệ dân tộc xuyên quốc gia ở Việt Nam (Nghiên cứu tại vùng Tây Nguyên)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Trần Thị Mai Lan (2020), “Một số yếu tố văn hóa của đồng bào Tin Lành ở biên giới huyện Mường Nhé (Điện Biên) và huyện Iagrai (Gia Lai) hiện nay”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 5, tr. 86-95.
4. Nguyễn Văn Minh (2013), *Tôn giáo tín ngưỡng các dân tộc Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Minh (2016), “Các hiện tượng tôn giáo mới ở vùng dân tộc thiểu số Tây Nguyên hiện nay”, *Tạp chí Khoa học xã hội*, số 3, tr. 69-79.
6. Nguyễn Văn Minh (2017), “Về “Vương quốc Hmông” và vấn đề ly khai, tự trị của người Hmông trong lịch sử và hiện tại”, trong Viện Dân tộc học: *Một số vấn đề về dân tộc, tộc người ở vùng biên giới và liên xuyên biên giới nước ta hiện nay* (Kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc gia năm 2016), Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Ủy ban Dân tộc (2021), *Những hiện tượng mới trong quan hệ dân tộc - tôn giáo ở vùng dân tộc thiểu số khu vực Tây Bắc nước ta hiện nay*, Công thông tin điện tử Ủy ban Dân tộc, ngày 11/05/2021.